TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83 /2019/HNGĐ- ST
Ngày 14 -10- 2019
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Quý**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà **Lê Thị Hường** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ*** *tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Ly** - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 146/2019/TLST- HNGĐ ngày 11/7/2019 về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXX-ST ngày 06/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59./2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Hữu L**, sinh năm 1948; HKTT: C21 – F207, TXB, quận T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 142 phố C, thôn 1, đội 2, xã Q, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.Có mặt

- Bị đơn: Bà **Cao Thị C**, sinh năm 1972; HKTT và nơi cư trú: Đội 5, thôn 2, xã Q, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - ông Lê Hữu L trình bày: Tôi và bà Cao Thị C kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q ngày 10/01/2018. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống hạnh phúc được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chúng tôi chênh lệch tuổi tác, tôi đã 71 tuổi, bà C thì mới 47 tuổi, do đó sự hiểu biết và mọi sinh hoạt đều không hòa hợp. Ngoài ra bà C có một con trai riêng đã 16 tuổi, tôi và cháu không hợp nhau. Tôi bị nhồi máu cơ tim nên khi mâu thuẫn sợ không kiềm chế được. Từ tháng 8/2018 tôi và bà C đã ly thân. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn bà C.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Cao Thị C đã được Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập, đã được giải thích quyền và nghĩa vụ nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến và vắng mặt không có lý do.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để làm việc.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 53, 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Ông L được ly hôn bà C. Con chung: không có. Tài sản, công sức, công nợ: không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Ông L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Ông Lê Hữu L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn bà Cao Thị C. Hiện bà Cao Thị C đang cư trú tại Đội 5, thôn 2, xã Q, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Bị đơn – bà Cao Thị C đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Cao Thị C .

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hữu L và bà Cao Thị C thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q ngày 10/01/2018 là hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Theo ông L nguyên nhân mâu thuẫn do ông bà chênh lệch tuổi tác, ông 71 tuổi, bà C thì mới 47 tuổi, do đó sự hiểu biết và mọi sinh hoạt đều không hòa hợp, bà C có một con trai riêng đã 16 tuổi, ông L và cháu không hợp nhau. Từ tháng 8/2018 ông L và bà C đã ly thân. Bà C đã được Tòa án giao các văn

bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến của mình. Tại phiên tòa ông L vẫn kiên quyết xin ly hôn.

Xét thấy, tình cảm giữa ông L và bà C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của ông L với bà C là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Ông L và bà C không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Ông L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Ông L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ông **Lê Hữu L** được ly hôn bà **Cao Thị C**

2. Về án phí: Ông Lê Hữu L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được tính trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004148 ngày 10/7/2019.

Ông Lê Hữu L có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Cao Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ .

Nơi nhận
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện (02 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP
- Chi cục THA dân sự Chương Mỹ

T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Quý